

THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Số 07.2025



THÀNH LẬP BAN CHỈ ĐẠO CỦA UBND TỈNH VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, CHUYỂN ĐỔI SỐ



Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị



Quảng Trị: Hoạt động khoa học và công nghệ tháng 7 đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo đà tăng tốc chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

TRONG SỔ NÀY

TIN TỨC - SỰ KIỆN

- 01** Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Trị
- 02** Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị
- 03** Quảng Trị: Hoạt động khoa học và công nghệ tháng 7 đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo đà tăng tốc chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo
- 04** Tăng cường quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong giai đoạn chuyển tiếp
- 05** Nghiệm thu dự án khoa học và công nghệ “Xây dựng mô hình Xã thông minh dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị”
- 06** Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả công nghệ sấy tiên tiến để tăng thời gian bảo quản, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp”
- 07** nỗ lực để vận hành và thiết lập hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh
- 08** Ngành Khoa học và Công nghệ sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KH&CN

- 09** Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị
- 10** Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “khảo sát, đánh giá, phân loại các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, đề xuất xác định loại hình đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhằm xây dựng thương hiệu các sản phẩm của tỉnh Quảng Trị
- 11** Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “nghiên cứu, hoàn thiện quy trình sản xuất trà đing lạng hòa tan bằng công nghệ tiên tiến”

VĂN BẢN MỚI

- 12** Quyết định số 1562/QĐ-TTg: bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị
- 13** Thông tư 12/2025/TT-BKH&CN quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Cơ quan nhà nước



Đơn vị thực hiện:

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU,
CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI
MỚI SÁNG TẠO**

Địa chỉ: Số 01 Đường Ngô Văn Sở,
phường Đồng Thuận, tỉnh Quảng Trị

Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Trị

Ngày 18/7/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị Trần Phong đã ký ban hành Quyết định số 525/QĐ-UBND về việc Thành lập Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Quảng Trị. Theo đó, đồng chí Trần Phong, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị làm Trưởng ban; đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị làm Phó Trưởng ban Thường trực.



Đồng chí Trần Phong, Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị làm Trưởng Ban chỉ đạo; đồng chí Hoàng Xuân Tân, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị làm Phó Trưởng ban Thường trực.

Ảnh: <https://www.quangtri.gov.vn>

Các Phó Trưởng ban gồm: Giám đốc Công an tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Sở Nội vụ.

Các thành viên gồm: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc Sở Công Thương; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Ngoại vụ; Giám đốc Sở Y tế; Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chánh Thanh tra tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh; Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Phó Giám đốc Công an tỉnh; Phó Giám đốc Sở Nội vụ; Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ. Mời Tổng Biên tập Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh Quảng Trị tham gia làm thành viên.

Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo có chức năng nghiên cứu, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo và phối hợp tổ chức triển khai các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06 và cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phương

hướng, giải pháp để giải quyết các vấn đề trong thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính.

Cho ý kiến về các chương trình, giải pháp, đề án, dự án liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; điều phối việc thực hiện chương trình, đề án, dự án liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; điều phối chung việc triển khai các Chương trình, kế hoạch hành động của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và các nhiệm vụ và các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Quảng Trị.

3. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch

UBND tỉnh đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các chiến lược, cơ chế, chính sách đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính; đôn đốc việc triển khai Kế hoạch của UBND tỉnh.

Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, cải cách hành chính.

Thành lập 03 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo

Theo Quyết định, thành lập 03 Tổ Công tác giúp việc cho Ban Chỉ đạo theo lĩnh vực được phân công; đồng thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các lĩnh vực cụ thể tương ứng, gồm:

- Tổ Công tác về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (trừ đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số gắn với Đề án 06) do đồng chí Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ làm Tổ trưởng.

- Tổ Công tác triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 (đôn đốc các nhiệm vụ liên quan đến cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06) do đồng chí Giám đốc Công an tỉnh làm Tổ trưởng.

- Tổ công tác cải cách hành

chính (trừ đôn đốc cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06) do đồng chí Giám đốc Sở Nội vụ làm Tổ trưởng.

Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo; trình Trưởng Ban ký Kế hoạch hoạt động, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo và các văn bản liên quan; tổng hợp, cập nhật danh sách thành viên Ban Chỉ đạo do cơ quan, đơn vị giới thiệu để báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và người đứng đầu tổ chức phối hợp liên ngành theo quy định và theo phân cấp quản lý cán bộ đồng thời gửi về Sở Nội vụ và Văn phòng UBND tỉnh để theo dõi, tổng hợp.

Nguyễn Thị Hòa

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị

Sáng ngày 18/7/2025, đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân có buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị về tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025.



Đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân chủ trì buổi làm việc

Báo cáo tại buổi làm việc, trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở KH&CN vừa sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy, vừa triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về KH&CN, đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CDS)

trên địa bàn tỉnh; tham mưu UBND tỉnh thành lập 7 tổ hỗ trợ kỹ thuật để triển khai hệ thống chính quyền điện tử phục vụ hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương 2 cấp bảo đảm liên tục, không bị gián đoạn; chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn các đơn

vị, địa phương xử lý, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Sở KH&CN thời gian qua cũng đã tập trung đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các nhiệm vụ KH&CN phục vụ sản xuất và đời sống, nhất là trong các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, nông nghiệp công nghệ cao, y tế, chế biến sâu nông sản, dược liệu và bảo tồn văn hóa. Trong 6 tháng đầu năm 2025, Sở KH&CN đã theo

huấn chuyển giao tiến bộ kỹ thuật cho người dân. Nhiều sản phẩm KH&CN đã được thương mại hóa và thị trường ghi nhận như: đông trùng hạ thảo sấy khô, nấm sò, nấm linh chi, các loại trà dược liệu, hoa lan hồ điệp, dâu tây, nước ion kiềm,... Các sản phẩm được quảng bá thường xuyên trên các kênh truyền thông như Fanpage Sản phẩm Quảng Trị, Fanpage Thông tin KH&CN Quảng Trị và các phương tiện thông tin đại chúng.

Phát biểu kết luận tại buổi



Đồng chí Giám đốc Sở KH&CN Đặng Ngọc Tuấn phát biểu tại buổi làm việc

dõi, quản lý 01 nhiệm vụ cấp Bộ, 01 dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi, 97 nhiệm vụ cấp tỉnh và 18 nhiệm vụ cấp cơ sở; đã nghiệm thu 35 nhiệm vụ, chuyển giao kết quả 11 nhiệm vụ vào thực tiễn, đồng thời tổ chức 10 lớp tập

làm việc, đồng chí Phó Chủ tịch UBND Hoàng Xuân Tân ghi nhận những kết quả đạt được của Sở KH&CN trong 6 tháng đầu năm 2025. Về nhiệm vụ trong thời gian tới, đồng chí đề nghị Sở KH&CN tiếp tục triển khai hiệu quả các văn

bản quan trọng của Bộ Chính trị, Trung ương và Chính phủ về phát triển KH&CN, ĐMST và CDS quốc gia, đặc biệt là Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71 của Chính phủ, Kế hoạch số 02 của Ban Chỉ đạo Trung ương; chủ động đề xuất các nhiệm vụ KH&CN có trọng tâm, trọng điểm gắn với yêu cầu tái cơ cấu tổ chức

UBND tỉnh Hoàng Xuân Tân yêu cầu Sở KH&CN tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ theo hướng tinh thông, chuyên nghiệp, thích ứng nhanh với yêu cầu CDS; việc kiện toàn tổ chức bộ máy phải hoàn thành trước 31/7/2025; tăng cường tham mưu UBND tỉnh về cơ chế, chính sách thu hút, phát



Quang cảnh buổi làm việc

bộ máy, CDS trong hệ thống chính trị và nền hành chính công vụ; tăng cường vai trò quản lý nhà nước về KH&CN; nâng cao chất lượng thẩm định, nghiệm thu, ứng dụng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh; khuyến khích doanh nghiệp tham gia đặt hàng, tài trợ, ứng dụng kết quả nghiên cứu; thúc đẩy ĐMST trong khu vực công và khu vực doanh nghiệp...

Về tổ chức bộ máy sau sáp nhập, đồng chí Phó Chủ tịch

triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực nghiên cứu, tư duy ĐMST, chuyên môn công nghệ, đặc biệt trong lĩnh vực CDS, quản trị KH&CN; đồng thời, thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả, đề xuất cơ chế tháo gỡ vướng mắc để UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo

Quảng Trị: Hoạt động khoa học và công nghệ tháng 7 đạt nhiều kết quả nổi bật, tạo đà tăng tốc chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Tháng 7/2025, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tỉnh Quảng Trị đã thể hiện vai trò trung tâm trong việc tham mưu, tổ chức triển khai các chủ trương lớn của Đảng và Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 71/NQ-CP của Chính phủ. Công tác chỉ đạo thực thi các chương trình, dự án chuyển đổi số, ứng dụng KH&CN, phát triển sở hữu trí tuệ, tăng cường quản lý nhà nước về tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng đã được triển khai bài bản, đồng bộ và hiệu quả.

Đã hoàn thiện hàng loạt dự thảo then chốt trình UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền. Tiêu biểu là: Dự thảo Kế hoạch hành động của BTV Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW; Kế hoạch của Ban chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Hệ thống hóa các quy định pháp lý KH&CN giữa Quảng Bình và Quảng Trị cũ sau khi sáp nhập

để tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh; Quy chế quản lý nền tảng công dân số Quang Tri-S, hệ thống camera giám sát, nền tảng hành chính điện tử;...

Công tác quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được tăng cường rõ rệt. Sở đang theo dõi sát sao 63 đề tài/dự án cấp tỉnh, 11 nhiệm vụ cấp cơ sở và 01 đề tài cấp Bộ. Các hoạt động tuyển chọn, nghiệm thu, đánh giá giữa kỳ đều được thực hiện định kỳ. Đặc biệt, Sở đang nghiên cứu đề xuất đổi mới cơ chế quản lý nhiệm

vụ khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả công tác ứng dụng.

Công tác chuyển đổi số: Sở KH&CN Quảng Trị tiếp tục đóng vai trò tiên phong trong thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện: Tham mưu xây dựng và kiện toàn Tổ Công tác đối ứng triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW tại tỉnh Quảng Trị; thành lập và kiện toàn

dữ liệu. Triển khai khóa học trực tuyến trên nền tảng “Bình dân học vụ số” đến toàn bộ cán bộ công chức viên chức. Rà soát, bàn giao Cổng thông tin điện tử sau sáp nhập hành chính, cấp chứng thư số chuyên dùng cho các cơ quan mới;... Đây là một minh chứng cho nỗ lực “xanh hóa”, số hóa, minh bạch hóa trong toàn bộ quy trình



Đồng chí Phạm Thanh Nam, Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ phát biểu tại Phiên họp Hội đồng khoa học nghiệm thu cơ sở nhiệm vụ: “Nghiên cứu đặc điểm sinh học và thử nghiệm sản xuất giống cá niên (*Onychostoma Gerlachi Peters, 1881*) tại tỉnh Quảng Bình”

Tổ công tác liên ngành giám sát, hỗ trợ triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW. Đôn đốc việc triển khai thực hiện “xanh hóa” các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 02 – KHTBCĐTW. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ CNTT cấp sở, ngành và xã về sử dụng hệ thống điều hành, thư điện tử, nền tảng liên thông

vận hành hệ thống chính quyền số, từ Trung ương tới xã. Kiểm tra giám sát chất lượng các phiên họp trực tuyến từ Trung ương đến cấp xã. Ban hành công văn về sử dụng thiết bị Hội nghị trực tuyến và cử cán bộ đầu mối phụ trách công tác quản lý, vận hành, tổ chức họp trực tuyến;.. Các

lĩnh vực chuyên sâu như quản lý công nghệ, đổi mới sáng tạo, an toàn bức xạ được triển khai theo hướng: Tham gia phản biện công nghệ các dự án đầu tư lớn: điện mặt trời, điện gió; Hướng dẫn hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN cho các tổ chức, cá nhân; thẩm định hồ sơ và kiểm tra điều kiện an toàn bức xạ; Hướng dẫn thủ tục cấp/gia hạn giấy phép sử dụng thiết bị X-quang y tế cho 02 đơn vị (Nha khoa Việt Pháp và Công ty TNHH Bệnh viện Thủy Minh Tâm);...

Hoạt động quản lý đo lường và chất lượng trong tháng 7 được triển khai bài bản. Xây dựng báo cáo tổng kết các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc,... Rà soát nội dung nhiệm vụ thực hiện Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 - 2030; Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý Hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh. Xây dựng nội dung bồi dưỡng, tập huấn, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở cấp xã thực hiện nhiệm vụ mới được phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin: quản lý,

vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh; Quản lý, vận hành, bảo trì, bảo dưỡng, duy trì hoạt động của Trung tâm Dữ liệu điện tử bảo đảm ổn định, thông suốt, an toàn. Làm việc với các đơn vị về hiện trạng các trang thiết bị, phần mềm/ ứng dụng/dịch vụ thông minh tại các Trung tâm/Bộ phận điều hành thông minh và phối hợp triển khai các ứng dụng, dịch vụ thông minh trong quá trình sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Tiếp nhận, điều phối, biên tập kết quả xử lý phản ánh hiện trường của cơ quan, đơn vị, địa phương trên Hệ thống phần mềm và Tổng đài 1022 (Tiếp nhận 70 phản ánh; biên tập và phê duyệt 47 kết quả xử lý; Tổng đài 196 cuộc gọi đi và đến);...

Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo đã thực hiện nhiều hoạt động đi vào nền nếp, chuyên nghiệp, lan tỏa mạnh mẽ thông tin KH&CN đến cộng đồng. Đẩy mạnh công tác truyền thông KH&CN trên trang thông tin điện tử của Sở, trên Báo và Đài PT- TH tỉnh Quảng Trị, các ấn phẩm, Fanpage Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị và kênh Youtube Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị. Cấp giấy chứng nhận đăng ký, lưu giữ kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước.

Triển khai công tác nghiên

cứu ứng dụng: vào mẫu các giống cây lan hồ điệp, hoa cúc, chuối mật mốc; cấy chuyển lan Kim tuyến, lan Hồ điệp, các giống chuối....; Đẩy mạnh hoạt động sản xuất, thương mại hóa các sản phẩm khoa học và công nghệ ra thị trường;...

Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng: Triển khai công tác kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị đo lường; tổ chức

chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với nhóm thiết bị điện, điện tử. Kiểm định, hiệu chuẩn 585 phương tiện đo các loại; thử nghiệm 39 mẫu hoá sinh các loại và 522 mẫu cơ lý vật liệu xây dựng; thực hiện quan trắc môi trường cho 3 lượt cơ sở.

Với quyết tâm chính trị cao, tinh thần làm việc khẩn trương, trách nhiệm, trong tháng 7/2025,



Tập huấn về hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống Quản lý văn bản và điều hành sau sáp nhập

thử nghiệm chất lượng sản phẩm phục vụ quản lý Nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh. Tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, quy chuẩn kỹ thuật đo lường, chất lượng. Khảo sát đánh giá chất lượng và thông tin cảnh báo phục vụ quản lý nhà nước về

Sở KH&CN Quảng Trị đã hoàn thành các nhiệm vụ được giao, tạo nền tảng vững chắc để triển khai các chương trình trọng điểm về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong thời gian tới./.

Trần Phương

Tăng cường quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong giai đoạn chuyển tiếp

Ngày 17/7/2025, Phòng Quản lý Khoa học đã có buổi làm việc với đồng chí Đặng Ngọc Tuấn – Giám đốc Sở và đồng chí Đào Ngọc Hoàng – Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị nhằm báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ và xin ý kiến chỉ đạo một số nội dung trọng tâm trong công tác quản lý hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) sau sáp nhập địa giới hành chính.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, TUV, Giám đốc Sở KH&CN phát biểu tại buổi làm việc với phòng Quản lý khoa học

Phòng đã báo cáo tổng thể tình hình theo dõi, quản lý 76 nhiệm vụ KH&CN trong năm 2025, bao gồm các nhiệm vụ cấp Bộ, cấp tỉnh và cơ sở trên phạm vi hai địa bàn Quảng Trị và Quảng Bình (trước

sáp nhập). Đồng thời, đề xuất UBND tỉnh cho phép áp dụng tạm thời các văn bản ủy quyền của tỉnh cũ trong thời gian chờ ban hành các quy định mới phù hợp với đơn vị hành chính mới.

Buổi làm việc cũng nêu rõ tiến độ xây dựng 07 quy trình nội bộ trong quản lý nhiệm vụ KH&CN và một số vướng mắc liên quan đến việc chuyển giao kết quả nghiên cứu, xác định cơ sở chủ trì mới. Phòng xin ý kiến chỉ đạo về việc áp dụng Thông tư 09/2024/TT-BKHCN, kế hoạch theo dõi nhiệm vụ năm 2025–2026 và cơ chế chuyển giao kết quả nghiên cứu.

Đồng chí Giám đốc Sở ghi

nhận sự chủ động của Phòng, chỉ đạo tiếp tục hoàn thiện văn bản pháp lý, đẩy mạnh truyền thông trên fanpage và website của Sở, khẩn trương xử lý các nhiệm vụ tồn đọng và tăng cường phối hợp nội bộ đảm bảo hoạt động KH&CN diễn ra hiệu quả, thông suốt trong giai đoạn chuyển tiếp./.

Trung tâm Nghiên cứu,
Chuyển giao công nghệ và Đổi
mới sáng tạo

Nghiệm thu dự án khoa học và công nghệ “Xây dựng mô hình Xã thông minh dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị”

Vừa qua, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị đã tổ chức nghiệm thu dự án khoa học và công nghệ “Xây dựng mô hình Xã thông minh dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị”. Dự án do Hợp tác xã Nông nghiệp Số thực hiện, kỹ sư Nguyễn Đình Tĩnh làm chủ nhiệm.

Đơn vị chủ trì đã hoàn thành xây dựng mô hình thí điểm Xã nông thôn mới thông minh tại xã Cam Chính; Xây dựng nền tảng

tích hợp dịch vụ nông thôn thông minh - ứng dụng “Xã thông minh” dành cho cán bộ chính quyền và người dân nông thôn; lắp đặt và

chuyển giao các giải pháp hạ tầng số phục vụ mô hình như: Hệ thống camera an ninh tại các vị trí trọng yếu, hệ thống hành chính công thông minh, thiết bị cho phòng điều hành thông minh cấp xã, dịch vụ viễn thông đi kèm. Đồng thời, triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong sản xuất sản phẩm đặc thù, bao gồm: hệ thống thiết

thải sinh hoạt tại 50 hộ gia đình. Dự án đã xây dựng dự thảo bộ tiêu chí “Xã nông thôn mới thông minh” phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026 - 2030, và công bố 01 bài báo khoa học đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ.

Tại cuộc họp, các thành viên Hội đồng đã đưa ra nhiều ý kiến



Ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN, Phó Chủ tịch Hội đồng phát biểu tại phiên họp Hội đồng KH&CN nghiệm thu dự án KH&CN: Xây dựng mô hình xã thông minh dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo từ cộng đồng dân cư nông thôn gắn với chuyển đổi số vùng sản xuất sản phẩm đặc thù tại tỉnh Quảng Trị

bị điều khiển tự động phục vụ mô hình sản xuất hồ tiêu thông minh; giải pháp quản lý sản xuất và truy xuất nguồn gốc.

Bên cạnh đó, dự án cũng đã ứng dụng chế phẩm sinh học trong xử lý môi trường trong chăn nuôi cho 16 cơ sở chăn nuôi; xử lý rác

đóng góp, đề nghị chủ nhiệm và đơn vị chủ trì tiếp tục hoàn thiện nội dung báo cáo theo các góp ý. Hội đồng thống nhất nghiệm thu dự án với kết quả xếp loại: Đạt./.

Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả công nghệ sấy tiên tiến để tăng thời gian bảo quản, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp”

Vừa qua, Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức Hội thảo khoa học “Đánh giá hiệu quả công nghệ sấy tiên tiến để tăng thời gian bảo quản, góp phần nâng cao chất lượng và giá trị của các sản phẩm nông nghiệp”.

Phát biểu chỉ đạo tại Hội thảo, ông Đào Ngọc Hoàng, Phó Giám đốc Sở KH&CN đã nêu rõ tầm quan trọng của công nghệ sấy trong việc bảo quản và chế biến nông sản, dược liệu sau thu hoạch, góp phần nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa phục vụ phát triển KT-XH địa phương.

Việc ứng dụng công nghệ sấy tiên tiến không chỉ giúp nâng cao giá trị sản phẩm mà còn góp phần bảo vệ môi trường, phát triển nông nghiệp bền vững. Sở Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục đẩy mạnh chuyển giao công nghệ sấy cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn người dân ứng dụng công nghệ vào sản xuất. Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới Sáng



Các đại biểu tham quan cận cảnh, trực quan các công nghệ tiên tiến hiện có của Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao Công nghệ và Đổi mới Sáng tạo. Ảnh: Hải Yến.

tạo sẽ tăng cường áp dụng, chuyển giao công nghệ như: sấy bơm nhiệt, sấy lạnh, sấy hồng ngoại, sấy vi sóng...; liên kết hình thành chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ để nâng giá trị của các loại dược liệu, nông sản tại địa phương.

Ảnh Ngọc, Hải Yến

Nỗ lực để vận hành và thiết lập hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh

Trong kỷ nguyên số hóa, tỉnh Quảng Trị đã khẳng định quyết tâm của mình trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý nhà nước nhằm phục vụ người dân một cách tốt nhất.

Tại Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin (Trung tâm), đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đang nỗ lực để xây dựng một hệ thống thông tin dùng chung hiện đại và hiệu quả của tỉnh mới, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công và góp phần xây dựng chính quyền điện tử.

Từ trước thời điểm sáp nhập tỉnh đến nay các cán bộ, viên chức đều phải tăng ca, tăng giờ làm để có thể vận hành, thiết lập, hỗ trợ



Cán bộ, viên chức Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin đang khẩn trương thiết lập hệ thống dùng chung của tỉnh.

sử dụng các phần dùng chung của tỉnh, nhằm đảm bảo cho việc vận hành chính quyền 2 cấp một cách tốt nhất.

Khẩn trương và liên tục đó chính là tinh thần làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại phòng Chính quyền điện tử của Trung tâm trong suốt thời gian qua, nhằm gấp rút hỗ trợ các ban, ngành, các xã trong việc sử dụng và xử lý những khó khăn phát sinh khi vận hành hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh. Việc thiếu hụt nhân lực chuyên môn trong lĩnh vực này ở cấp xã khiến việc chuyển giao công nghệ gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự khẩn trương, phối hợp nhịp nhàng của các cán bộ, viên chức đã góp phần thực hiện tốt mục tiêu, kịp thời hỗ trợ cả trực tuyến lẫn trực tiếp, để trung tâm hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới.

Anh Nguyễn Thái Huy, nhân viên Trung tâm Chuyển đổi số và Công nghệ thông tin, cho biết: để

hoàn thành được công việc, tất cả cán bộ và nhân viên Trung tâm đều cùng nhau hỗ trợ, làm việc ngoài giờ, vì nếu đơn vị chậm trễ thì ảnh hưởng đến cả hệ thống chung của toàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Trung tâm đã khẩn trương thiết lập hệ thống hạ tầng số và nền tảng thông tin cần thiết để triển

đảm bảo mọi hoạt động diễn ra một cách hiệu quả, hướng tới việc nâng cao chất lượng phục vụ người dân. Trung tâm đã thiết lập 34 nhóm hỗ trợ trực tuyến trên ứng dụng zalo và hỗ trợ 4/24 để hỗ trợ khi có yêu cầu. Trung tâm cũng đã được UBND tỉnh phê duyệt triển khai 20 lớp tập huấn cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người



Tập huấn Hướng dẫn khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh. Ảnh: Hải Yến

khải hiệu quả công tác sắp xếp và vận hành chính quyền 2 cấp, các hệ thống thông tin quan trọng đã được triển khai gồm: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, hệ thống họp trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, hệ thống thư điện tử, hệ thống thông tin báo cáo,...

Trung tâm đã xây dựng các quy trình chi tiết và bố trí đội ngũ cán bộ có chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, nhằm

lao động trên địa bàn tỉnh, hiện tại Trung tâm đang quyết liệt triển khai các văn bản hướng dẫn, thu thập dữ liệu từ các sở, ban ngành và địa phương để làm giàu dữ liệu các hệ thống thông tin, cũng như hướng dẫn các sở, ban ngành triển khai các hệ thống thông tin theo quy chế của tỉnh để đảm bảo việc vận hành xuyên suốt, theo quy định của pháp luật./.

Trần Phương

Ngành Khoa học và Công nghệ sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2025

Sáng ngày 14/7/2025, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2025 và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025. Đồng chí Nguyễn Mạnh Hùng, Bộ trưởng Bộ KH&CN chủ trì Hội nghị.



Đồng chí Đặng Ngọc Tuấn, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở KH&CN tỉnh Quảng Trị và các đại biểu dự Hội nghị tại điểm cầu Quảng Trị

Hợp nhất tổ chức

Ngày 01/3/2025, Bộ KH&CN chính thức hoạt động theo mô hình tổ chức mới sau hợp nhất hai cơ quan cấp Bộ (TT&TT, KH&CN), đánh dấu bước chuyển có tính lịch sử trong cấu trúc bộ máy quản lý nhà nước.

Hợp nhất không chỉ là sáp nhập tổ chức, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện từ cơ chế điều hành, chức năng nhiệm vụ, đến văn hóa tổ chức và mô hình quản trị. Bộ KH&CN mới được định vị là cơ quan chủ lực dẫn dắt 4 trụ cột then chốt: Khoa học - Công nghệ -

Đổi mới sáng tạo - Chuyển đổi số.

Ngày trong Quý I/2025, Bộ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2025/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; giảm số đơn vị trực thuộc Bộ từ 42 xuống còn 25 (giảm 40,5%); ban hành 49 quyết định nội bộ về chức năng, nhiệm vụ các đơn vị thành phần. Đồng

Hoàn thiện thể chế, kiến tạo chính sách

Một trong những điểm nổi bật trong 6 tháng đầu năm là Bộ đã tham mưu trình Bộ Chính trị ban hành 4 Nghị quyết then chốt: Nghị quyết 57-NQ/TW về phát triển đột phá KH,CN, ĐMST&CĐS; Nghị quyết 59-NQ/TW về hội nhập quốc tế; Nghị quyết 66-NQ/TW về đổi



Quốc hội thông qua Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

thời, hoàn tất chuyển giao các lĩnh vực không thuộc phạm vi quản lý về đúng Bộ/ngành chuyên trách, gồm: Báo chí, Xuất bản, Thông tin Đối ngoại, An toàn thông tin và Thanh tra. Mô hình tổ chức mới được thiết kế tinh gọn, hiện đại, thích ứng linh hoạt với sự thay đổi mới của đất nước, lấy hiệu quả và phục vụ người dân, doanh nghiệp làm trung tâm.

mới công tác xây dựng pháp luật; Nghị quyết 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân.

Đặc biệt, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XV, Bộ đã trình và được thông qua đồng thời 5 dự án luật quan trọng: Luật KH,CN&ĐMST; Luật Công nghiệp công nghệ số; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật sửa đổi, bổ sung một

số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Năng lượng nguyên tử (sửa đổi). Bộ KH&CN trở thành đơn vị có số lượng luật được thông qua nhiều nhất tại kỳ họp, thể hiện năng lực chính sách vượt trội, vai trò “kiến trúc sư thể chế” cho mô hình phát triển quốc gia trong giai đoạn mới.

Thúc đẩy phân cấp, phân quyền hiện thực hóa Nghị quyết số 18-NQ/TW của Bộ Chính trị

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, Bộ đã chủ động tham mưu Chính phủ ban hành 2 nghị định quan trọng: Nghị định số 132/2025/NĐ-CP phân định thẩm quyền giữa các cấp chính quyền địa phương; Nghị định số 133/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực KH, CN, ĐMST&CĐS.

Bộ KH&CN đã thực hiện phân quyền, phân cấp 78 nhiệm vụ, phân định thẩm quyền 06 nhiệm vụ từ cấp huyện xuống cấp xã và lên cấp tỉnh.

Bộ cũng đã ban hành 2 thông tư chuyên ngành hướng dẫn triển khai, đồng thời công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ theo Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN.

Mô hình “một cửa - một cửa liên thông” được áp dụng trên diện rộng, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Tư duy lớn - Hành động lớn - Dẫn dắt phát triển

Những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2025 của ngành KH&CN là minh chứng cho một mô hình điều hành mới: Khoa học, hiệu quả và mang tính dẫn dắt.

Trong bối cảnh tổ chức bộ máy vừa hợp nhất, công việc nhiều, Bộ KH&CN vẫn triển khai song song 3 mũi nhọn: Kiện toàn tổ chức, hoàn thiện thể chế và triển khai nhiệm vụ chuyên môn ở 4 lĩnh vực trọng tâm.

Trong 6 tháng cuối năm 2025, Bộ KH&CN xác định, đây là thời điểm bản lề, có ý nghĩa quyết định đối với việc hoàn thành thắng lợi Kế hoạch 5 năm 2021-2025. Theo đó, các nhiệm vụ trọng tâm gồm: Trình Chính phủ xây dựng và sửa đổi các dự án luật: Luật Chuyển đổi số, Luật Sở hữu trí tuệ (sửa đổi), Luật Công nghệ cao, Luật Chuyển giao công nghệ; Trình Thủ tướng ban hành các nghị định hướng dẫn thi hành 5 luật mới được Quốc hội thông qua; Triển khai Chương trình Quốc gia phát triển công nghệ và công nghiệp chiến lược; Tổ chức thành công Đại hội đại biểu Đảng bộ Bộ KH&CN nhiệm kỳ 2025-2030; Tiếp tục kiện toàn hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, thúc đẩy triển khai Đề án Hệ tri thức Việt số hóa giai đoạn mới.

Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo Quảng Trị

Đề tài khoa học và công nghệ cấp tỉnh: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Tổ chức chủ trì: Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Quảng Trị
Chủ nhiệm nhiệm vụ: TS. Lê Thị Xuân Liên

Đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Trị” đã đạt được một số kết quả mới, quan trọng trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đó là:

1. Về lý thuyết

Nghiên cứu xây dựng 6 báo cáo chuyên đề với 6 nội dung phục vụ cho việc xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn giáo dục hướng nghiệp ở trường THPT đáp ứng yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

2. Về công cụ hỗ trợ hoạt động tư vấn hướng nghiệp

2.1. Nghiên cứu xây dựng App tư vấn hướng nghiệp Quảng Trị

App TVHN là một phần mềm sử dụng được trên điện thoại và máy tính có kết nối Internet để giúp HS và GV thực hiện chương trình GDPT 2018 trong Chương trình

Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp với các nội dung:

- Tích hợp các trắc nghiệm khách quan kiểm tra tính cách, sở trường, cá tính của HS có hướng đến nghề nghiệp phù hợp với tính cách, sở trường của HS để giúp HS tham khảo trong định hướng, lựa chọn nghề nghiệp trong quá trình học tập ở THPT.

- Cung cấp thông tin về tuyển sinh, đào tạo của các trường ở địa phương và thị trường lao động ở địa phương để HS tìm hiểu nghề nghiệp, cơ sở đào tạo, có liên kết đến các ngành nghề đào tạo trong nước để giúp HS tìm hiểu và lựa chọn.

- Hỗ trợ HS lập kế hoạch học tập, rèn luyện theo định hướng ngành nghề lựa chọn với các bảng mẫu kế hoạch học tập, rèn luyện tương ứng với phẩm chất, năng lực cá nhân, với ngành nghề lựa chọn của HS; kế hoạch tự đánh giá kết quả học tập, rèn luyện qua

một thời gian thực hiện.

- Hỗ trợ HS tham khảo và rèn luyện các kỹ năng thiết yếu cần cho người lao động trong môi trường có nhiều thay đổi về yêu cầu và ngành nghề hiện nay.

- Hỗ trợ nhà trường, GV trong việc thực hiện ứng dụng CNTT quản lý việc thực hiện và nâng cao năng lực hướng nghiệp của HS qua việc quản trị App TVHN; đồng thời cá nhân hóa việc thực hiện nâng cao năng lực hướng nghiệp cho HS trên nền tảng số.

2.2. Nghiên cứu xây dựng Tài liệu hướng dẫn GV tư vấn, giáo dục hướng nghiệp cho HS THPT

Tài liệu hướng dẫn GV tư vấn, giáo dục hướng nghiệp cho HS THPT bao gồm các điểm mới:

- Bổ sung khung năng lực hướng nghiệp của HS, năng lực hướng nghiệp cho HS của GV đáp ứng nhu cầu của chương trình GDPT 2018 về Chương trình Hoạt động Trải nghiệm, Hướng nghiệp (là một chương trình mới trong CTGDPT 2018).

- Các nội dung, phương pháp, quy trình tư vấn, giáo dục hướng nghiệp; các kỹ năng tư vấn hướng nghiệp cho HS trên cơ sở nghiên cứu lý thuyết về hướng nghiệp có bổ sung các nội dung thực hiện theo chương trình GDPT 2018 về GDHN.

- Mô hình cung cấp dịch vụ hướng nghiệp ở trường THPT với 4 hợp phần: dịch vụ chương

trình, dịch vụ thông tin, dịch vụ tìm hiểu, dịch vụ tư vấn trên cơ sở tham khảo mô hình cung cấp dịch vụ hướng nghiệp của VVOB (trước năm 2018) và mục tiêu, yêu cầu của chương trình GDPT 2018 về Chương trình Hoạt động Trải nghiệm, Hướng nghiệp. Đồng thời đưa ra Phương thức hoạt động, Nguyên tắc thực hiện mô hình, Xây dựng kế hoạch triển khai mô hình ở trường THPT.

- Hướng dẫn HS sử dụng App TVHN Quảng Trị.

3. Công bố các bài báo khoa học

Qua nghiên cứu, nhóm tác giả đã công bố 4 bài báo khoa học về các kết quả nghiên cứu, trong đó có hai bài đăng ở Tạp chí Giáo dục Việt Nam và Ấn phẩm của Trung ương Hội Khoa học Tâm lý – Giáo dục Việt Nam; hai bài đăng ở Đặc san của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị và Đặc san của Liên hiệp các Hội Khoa học - Kỹ thuật Quảng Trị, với các chủ đề: “Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất một số giải pháp trong hướng học, hướng nghiệp cho học sinh THPT trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Thực trạng công tác giáo dục hướng nghiệp ở các trường trung học phổ thông, trung tâm giáo dục nghề nghiệp- giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị”; “Nâng cao chất lượng giáo dục qua việc phát triển năng lực hướng nghiệp của

giáo viên trung học phổ thông”;
“Nội dung, phương pháp giáo dục
hướng nghiệp cho học sinh trung

học phổ thông, trung tâm GDNN-
GDTX theo chương trình giáo dục
phổ thông 2018”.

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “khảo sát, đánh giá, phân loại các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng, đề xuất xác định loại hình đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ nhằm xây dựng thương hiệu các sản phẩm của tỉnh Quảng Trị

Tổ chức chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị

Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Nguyễn Hữu Thắng

Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ 29/12/2023 đến hết 3/2025).

Kết quả nghiên cứu của đề tài là cơ sở khoa học và thực tiễn quan trọng giúp tỉnh Quảng Trị định hướng phát triển thương hiệu sản phẩm nông nghiệp, nâng cao giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Các sở, ban, ngành cần phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai áp dụng kết quả nghiên cứu vào thực tế, đảm bảo sản phẩm nông sản địa phương được bảo hộ SHTT và phát triển bền vững. Đề tài được nhóm nghiên cứu thực hiện với mục tiêu khảo sát, đánh giá được thực trạng tình hình sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng của tỉnh Quảng Trị và thống kê đầy đủ quy mô, diện tích, số lượng của

từng loại sản phẩm nông nghiệp có tiềm năng của tỉnh Quảng Trị, để xác định danh mục và đề xuất loại hình đăng ký xác lập quyền Sở hữu trí tuệ đối với từng loại sản phẩm. Kết quả cụ thể của đề tài: n Sở hữu trí tuệ đối với từng loại sản phẩm. Kết quả cụ thể của đề tài:

(1) Xây dựng được bộ dữ liệu các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng của tỉnh Quảng Trị với 70 sản phẩm theo các nhóm ngành: Trồng trọt: 30 sản phẩm; Chăn nuôi: 09 sản phẩm; Thủy sản: 10 sản phẩm; Chế biến: 21 sản phẩm;

(2) Đánh giá được kết quả tình hình sản xuất, tiêu thụ của các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng;

(3) Tổng hợp loại hình sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm nông nghiệp tiềm năng của các huyện, thị xã, thành phố được số hoá. Bao gồm: 01 sản phẩm đề xuất Chỉ dẫn địa lý, 04 sản phẩm đề xuất Nhãn hiệu chứng nhận, 35 sản phẩm đề xuất Nhãn hiệu tập thể, 30 sản phẩm đề xuất Nhãn hiệu thông thường.

(4) Tham mưu UBND xây dựng Quy định tiêu chí đăng ký xác lập quyền đối với nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể cho các sản phẩm nông sản đặc thù, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Quảng Trị.

(5) Tham mưu UBND xây dựng được Kế hoạch triển khai hoạt động bảo hộ quyền SHTT

cho các sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nông nghiệp có tiềm năng đến 2030 được UBND tỉnh phê duyệt. Với phương pháp điều tra thu thập dữ liệu, tổ chức các cuộc hội thảo trực tiếp tại các huyện, thị xã, thành phố, đề tài đã huy động được sự tham gia trực tiếp của các thành phần là lãnh đạo huyện, lãnh đạo và cán bộ phòng ban chuyên môn của huyện, lãnh đạo các xã, thị trấn cũng như các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, ... Qua đó xác định đúng tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương cũng như đề xuất các loại hình sở hữu trí tuệ phù hợp đảm bảo tính phù hợp cho công tác quản lý và đặc điểm của từng sản phẩm nông nghiệp tiềm năng./.

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở “nghiên cứu, hoàn thiện quy trình sản xuất trà đình lăng hòa tan bằng công nghệ tiên tiến”

Tổ chức chủ trì: Trung tâm Nghiên cứu, Chuyển giao công nghệ và Đổi mới sáng tạo

Chủ nhiệm nhiệm vụ: KS. Nguyễn Đức An

Thời gian thực hiện: Từ tháng 12/2023 đến tháng 03/2025

Đề tài đã triển khai việc nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất trà Đình lăng hòa tan bằng công nghệ tiên tiến, đảm bảo chất lượng đề tài và phù hợp với yêu

cầu thực tiễn. Cụ thể:

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn cho 03 loại nguyên liệu đầu vào (lá, thân và gốc - rễ Đình lăng).

- Hoàn thiện quy trình thu hái,

sơ chế và bảo quản nguyên liệu Đinh lăng (lá, thân và gốc-rễ), đảm bảo chất lượng đầu vào đạt tiêu chuẩn.

- Hoàn thiện các thông số kỹ thuật trong quá trình chiết xuất, cô đặc và sấy để tạo ra sản phẩm trà hòa tan (nguyên liệu lá, thân và gốc-rễ), có hàm lượng hoạt chất cao, màu sắc và hương vị đặc trưng.

- Đánh giá chất lượng sản phẩm theo các tiêu chí hóa lý, vi sinh và cảm quan, đáp ứng yêu cầu an toàn thực phẩm.

- Đánh giá và so sánh hiệu quả kinh tế mang lại của sản phẩm trà Đinh lăng hòa tan từ 3 loại nguyên liệu đầu vào (lá, thân và gốc - rễ cây Đinh lăng).

- Xây dựng quy trình đóng gói, bảo quản sản phẩm nhằm kéo dài thời gian sử dụng và giữ nguyên chất lượng. Kết quả nghiên cứu có thể được ứng dụng ngay vào thực tiễn để sản xuất trà Đinh lăng hòa tan ở quy mô công nghiệp, đáp ứng nhu cầu thị trường. Cần tiếp tục nghiên cứu và thử nghiệm mở rộng trên các giống Đinh lăng khác nhau để tối ưu hóa hiệu suất chiết xuất và nâng cao giá trị sản phẩm. Khuyến nghị triển khai dự án sản xuất thử nghiệm để đánh giá khả năng ứng dụng ở quy mô lớn, đồng thời hoàn thiện công nghệ sản xuất theo hướng tối ưu hóa chi phí và nâng cao hiệu suất.

Tiếp tục nghiên cứu sâu hơn

về các hoạt chất sinh học trong trà Đinh lăng nhằm bổ sung cơ sở khoa học cho các công dụng của sản phẩm, phục vụ mục tiêu phát triển thương hiệu và mở rộng thị trường./.

Trần Phượng (tổng hợp, biên tập từ báo cáo tổng kết đề tài)

Quyết định số 1562/QĐ-TTg: bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị

Ngày 18/7/2025, Phó Thủ tướng Nguyễn Chí Dũng ký Quyết định số 1562/QĐ-TTg về việc bảo đảm liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

Quyết định nêu rõ, hoạt động liên thông, đồng bộ thông qua các nền tảng chia sẻ dữ liệu chung dữ liệu bảo đảm các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, được liên thông, đồng bộ trên các nền tảng chia sẻ dữ liệu chung (Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh).

Hoạt động liên thông, đồng bộ phục vụ chuyển đổi số gắn liền với hoạt động bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu và tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

Hạ tầng kết nối

Theo Quyết định, các yêu cầu kỹ thuật đối với hạ tầng kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng là hạ tầng kết nối liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cơ quan

Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc (gọi là cơ quan Đảng, Nhà nước).

Hạ tầng kết nối được đầu tư, phát triển theo hướng hiện đại, tiên tiến, thống nhất, tập trung, xuyên suốt, băng thông rộng, tốc độ cao, kết nối an toàn, có dự phòng và khả năng mở rộng đáp ứng các yêu cầu tại Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ và Chiến lược hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Các yêu cầu kỹ thuật đối với hạ tầng kết nối

Kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ liên thông, đồng bộ giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của cơ quan Đảng, Nhà nước sử dụng tối thiểu hai kênh truyền cáp quang theo hai hướng vật lý khác nhau với thiết bị kết nối có giao diện bảo đảm băng thông rộng và tốc độ cao.

Tuân thủ các quy định về hạ tầng kết nối tại Điều 27 của Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 7 của Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg và mô hình Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

Mô hình kết nối liên thông, đồng bộ thể hiện tại Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

Dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin

Quyết định nêu rõ: Dữ liệu bảo đảm các tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật quốc gia, được liên thông, đồng bộ trên các nền tảng chia sẻ dùng chung (Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh).

Các cơ quan Đảng, Nhà nước sử dụng các nền tảng chia sẻ dùng chung (Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia; Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, cấp tỉnh) hoặc nền tảng dùng chung khác của đơn vị để liên thông, đồng bộ dữ liệu trong hoạt động chuyển đổi số nội bộ.

Việc liên thông, đồng bộ dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước phải được định danh và xác thực theo quy định tại Điều 40 của Nghị định 47/2020/NĐ-CP và các quy định của pháp luật liên quan.

Phương thức liên thông dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 47/2020/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định của pháp luật có liên quan; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam.

Bảo đảm an toàn thông tin mạng, bí mật nhà nước

Quyết định nêu rõ, hệ thống thông tin, trung tâm dữ liệu tham gia liên thông, đồng bộ phải được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống

thông tin, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt và tuân thủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin theo Nghị định số 85/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Hoạt động liên thông, đồng bộ liên quan thuộc phạm vi bí mật nhà nước phải tuân thủ quy định của pháp luật bảo vệ bí mật nhà nước và cơ yếu.

Dữ liệu thuộc bí mật nhà nước khi liên thông, đồng bộ được phân loại, mã hóa bằng giải pháp bảo mật cơ yếu theo đúng cấp độ bí mật và được xử lý trên các hệ thống đáp ứng yêu cầu bảo mật tương ứng, do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Cơ quan chủ quản dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin chủ trì xây dựng phương án và tổ chức thực hiện liên thông thuộc phạm vi quản lý bảo đảm các biện pháp bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trần Phương

Thông tư 12/2025/TT-BKHCN quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Cơ quan nhà nước

Bộ Khoa học và Công nghệ vừa ban hành Thông tư 12/2025/TT-BKHCN quy định về thiết lập, vận hành Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Cơ quan nhà nước

Theo Thông tư quy định, hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước (viết tắt là Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu) là một thành phần mở rộng của Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước, nhằm phục vụ hoạt động tổng hợp, phân tích, đánh giá, thu thập thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước về giao dịch điện tử, đảm bảo tính kịp thời, chính xác, an toàn và hiệu quả.

Việc thiết lập Hệ thống tiếp

nhận, tổng hợp dữ liệu bảo đảm thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ theo Điều 48 và Điều 50 Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22 tháng 6 năm 2023.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu bảo đảm các yêu cầu sau: Tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ số Việt Nam; kết nối, thu thập dữ liệu từ các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử và các Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn theo một trong hai phương thức: kết nối trực tuyến, tự động hoặc nhập trên Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu theo chế độ báo cáo.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử phải đáp ứng 10 chức năng

Thông tư nêu rõ các yêu cầu chức năng đối với hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước. Theo đó, hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước phải đáp ứng các yêu cầu chức năng tối thiểu sau:

1. Chức năng tiếp nhận dữ liệu từ nhiều nguồn khác nhau, hỗ trợ các phương thức và định dạng tiếp nhận đa dạng theo quy định, bảo đảm khả năng mở rộng, tích hợp với các hệ thống khác và

tương tác qua chuẩn mở.

2. Chức năng xử lý, phân loại, tổng hợp, làm giàu, phân tích dữ liệu; hỗ trợ khai phá dữ liệu lớn (big data), trực quan hóa kết quả nhằm phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, đánh giá và ra quyết định.

3. Chức năng quản lý lược đồ dữ liệu (schema) và metadata: Cho phép định nghĩa, công bố, kiểm soát lược đồ dữ liệu, metadata kèm theo; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc (data lineage) và chuẩn hóa dữ liệu phục vụ liên thông, chia sẻ.

4. Chức năng lập báo cáo, thống kê linh hoạt, hỗ trợ truy xuất theo thời gian thực hoặc định kỳ theo yêu cầu quản lý.

5. Chức năng kiểm thử, giám sát hiệu năng tự động: Hệ thống tự động kiểm tra các chỉ số tải trang, thời gian phản hồi, truy cập đồng thời, cảnh báo sớm khi có dấu hiệu bất thường hoặc vượt ngưỡng quy định.

6. Chức năng quản trị hệ thống toàn diện, bao gồm quản lý người dùng, phân quyền truy cập, cấu hình tự động, đối soát dữ liệu, sao lưu và phục hồi dữ liệu, hỗ trợ mô hình phân cụm, cân bằng tải và phục hồi sau thảm họa.

7. Chức năng đảm bảo an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, mã hóa dữ liệu (truyền và lưu trữ), xác thực đa yếu tố (MFA), quản lý chứng thư số, kiểm thử bảo mật định kỳ, ghi nhận và giám sát các sự kiện an toàn thông tin.

8. Chức năng ghi nhật ký hệ thống, theo dõi, giám sát và lưu trữ toàn bộ hoạt động truy cập, thao tác dữ liệu, thay đổi cấu hình để phục vụ kiểm toán, thanh tra, kiểm tra và đảm bảo trách nhiệm giải trình; nhật ký phải không thể chỉnh sửa và được lưu trữ tối thiểu 1 năm hoặc theo quy định pháp luật.

9. Chức năng kiểm toán và minh bạch: Cung cấp công cụ, báo cáo kiểm toán tự động về truy cập, thay đổi, chia sẻ dữ liệu, giúp tăng minh bạch và phục vụ công tác thanh tra, điều tra sự cố.

10. Chức năng chia sẻ dữ liệu chuẩn hóa, liên thông với các hệ thống thông tin khác của bộ, ngành, địa phương, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn kỹ thuật, bảo mật, quản trị dữ liệu, và hỗ trợ truy cập, khai thác linh hoạt trên nhiều nền tảng (bao gồm cả di động và thiết bị hỗ trợ người khuyết tật).

Bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu

Theo Thông tư, Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu tuân thủ, áp dụng đầy đủ các quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu phải được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng định kỳ, đột xuất theo quy định và trước khi được đưa vào vận hành, khai thác theo quy định của pháp luật.

Thông tin, dữ liệu được Hệ

thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu thu thập từ các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan trong việc cung cấp giải pháp xây dựng, phát triển, nâng cấp, mở rộng, vận hành các hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử.

Cơ quan, tổ chức thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu có trách nhiệm lưu trữ đầy đủ nhật ký kết nối, chia sẻ dữ liệu trong thời gian tối thiểu 01 năm kể từ thời điểm kết nối hoàn thành để phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát.

Kết nối, chia sẻ dữ liệu đối với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu

Thông tư quy định, hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử phải thực hiện việc kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn hoặc Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu.

Các Hệ thống quản lý nhà nước lĩnh vực, địa bàn phải thực hiện việc kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu tổng hợp với Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu để phục vụ công tác thống kê, đánh giá, dự báo và ra quyết định.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu duy trì đồng thời 2 phương thức tiếp nhận dữ liệu là tiếp nhận

dữ liệu tức thời (real-time) và tiếp nhận dữ liệu theo từng đợt (batch). Tùy theo điều kiện kỹ thuật, tình hình thực tế về hiệu năng hệ thống, đường truyền, tính chất dữ liệu... các bên liên quan có thể lựa chọn một trong hai phương thức hoặc kết hợp cả hai phương thức.

Hệ thống tiếp nhận, tổng hợp dữ liệu hỗ trợ đồng thời 02 hình thức tiếp nhận dữ liệu: tiếp nhận dữ liệu nguyên vẹn (raw data) và tiếp nhận dữ liệu ẩn một phần (masking data). Việc áp dụng hình thức tiếp nhận cụ thể phụ thuộc vào tính chất của dữ liệu, yêu cầu bảo mật, yêu cầu đặc thù khác và sự thống nhất giữa cơ quan quản lý Hệ thống và đơn vị cung cấp dữ liệu theo một trong hai hình thức trên.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2026.

Trần Phương